TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liềm
Bà Lương Thị Hồng Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981(có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp An Trường, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
- Bị đơn: Chị Thị Th, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp An Trường, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn có trong hồ sơ thể thiện:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2005 qua tìm hiểu, được cha mẹ hai bên gia đình đồng ý anh H và chị Th đã về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 và hiện nay không quan tâm chăm sóc với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên anh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Thị Th.

Về con chung: Thời gian chung sống anh H và chị Th có 02 người con chung là Nguyễn Nhật D - sinh ngày 16/05/2006 và Nguyễn Thị Quỳnh A - sinh năm 11/12/2017, hai cháu đang sống với chị Th. Anh H đồng ý giao hai cháu cho chị Th nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Th thống nhất với lời trình bày của anh H về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, các nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị xin được nuôi cháu Nguyễn Nhật D - sinh ngày 16/05/2006 và Nguyễn Thị Quỳnh A - sinh năm 11/12/2017, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Thị Th có hộ khẩu thường trú tại ấp An Trường, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Thị Th. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ là "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và bị đơn chị Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng theo khoản 1Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H chị Th.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Thị Th tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Định An xác nhận anh chị không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống đến nay anh chị vẫn không thực hiện đăng ký kết hôn trễ hạn, dó đó hôn nhân của anh chị trái với Luật hôn nhân và gia đình và là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình 2014 "*Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng"*. Do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn kéo dài anh H và chị Th đã sống ly thân một thời gian dài, anh H yêu cầu được ly hôn, chị Th cũng đồng ý. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H và chị Thị Th theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Thị Th xác định có hai người con chung tên Nguyễn Nhật D - sinh ngày 16/05/2006 và Nguyễn Thị Quỳnh A - sinh năm 11/12/2017 hiện tại hai cháu đang sống chung với chị Th. Chị Th xin được tiếp tục nuôi con, anh H cũng đồng ý giao hai cháu cho chị Th nuôi dưỡng, cháu Duy có nguyện vọng xin được sống với chị Thị Th, do đó để bảo đảm sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu D và cháu A

cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không có yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc anh Nguyễn Văn H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn H và chị Thị Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Nhật D - sinh ngày 16/05/2006 và Nguyễn Thị Quỳnh A - sinh năm 11/12/2017 cho chị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn H nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006515, ngày 06/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh